

Số: 07/HĐT-THCS YH

Yên Hải, ngày 18 tháng 9 năm 2020

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THCS YÊN HẢI GIAI ĐOẠN 2020 – 2025

Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các Nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Việc xây dựng và triển khai chiến lược của trường THCS Yên Hải giai đoạn 2020-2025 là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ, Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp về thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG CHIẾN LƯỢC

Căn cứ Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “*Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế*”;

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCLGD và công nhận đạt CQG đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ thông tư 14/2018/TTBGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư 20/2018/TTBGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 Ban hành chương trình giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ hướng dẫn số 3106 /HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT và Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/05/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Ban hành Quy định phòng học bộ môn của cơ sở giáo dục phổ

thông;

Căn cứ vào nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của Hội đồng nhân dân phường Yên Hải hàng năm; Nghị quyết về phương hướng nhiệm vụ của Đảng bộ phường Yên Hải hàng năm;

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Khái quát chung

Trường THCS Yên Hải được tái thành lập ngày 01 tháng 8 năm 2000 theo quyết định số 249/KHTV ngày 26/7/2000 của Giám đốc Sở GD-ĐT Quảng Ninh Nguyễn Xuân Phương, trước kia trường PTCS Yên Hải đã được thành lập, sau đó lại sáp nhập vào trường THPT Minh Hà.

Ngôi trường được xây dựng trên diện tích đất 10842m² thuộc khu 3 phường Yên Hải, thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.

Trong những năm qua được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục của ngành giáo dục và đào tạo của thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Đội ngũ giáo viên, nhân viên của nhà trường vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, nhiệt tình tâm huyết với nghề nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, tập thể nhà trường là một khối đoàn kết luôn giúp nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc.

Nhà trường luôn làm tốt công tác đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Trường THCS Yên Hải được UBND Tỉnh Quảng Ninh công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2017-2022 theo quyết định số 1619/QĐ-UBND tỉnh Quảng Ninh ngày 23/05/2027. Hàng năm, trường luôn đạt danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến".

Trong giai đoạn hiện nay đứng trước cơ hội và thách thức của hội nhập, nhà trường đã chủ động xây dựng môi trường giáo dục mở, thân thiện và chất lượng, với phương châm dạy thực, học thực, nói không với bệnh thành tích, đổi mới phương pháp dạy học, lấy người học làm trung tâm, nhằm tạo cơ hội, điều kiện để học sinh phát huy hết tiềm năng của mình trong học tập, trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn xã Yên Hải.

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2020-2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban Giám hiệu cũng như các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo

viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường THCS Yên Hải là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của chính phủ về đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; Nghị Quyết Đại hội đảng các cấp về Giáo dục và Đào tạo.

2. Thực trạng

2.1. Điểm mạnh

2.1.1. về đội ngũ

- Tổng số CBGVNV: 23
- + BGH: 02 đ/c
- + Giáo viên: 19 đ/c (HĐNH: 01)
- + Nhân viên: 03 đ/c (HĐNH: 01).
- Trình độ chuyên môn của đội ngũ:
 - + Đại học: 13 (CBQL: 01, GV: 11, NV: 02)
 - + Cao đẳng: 09 (GV: 08)
 - + Trung cấp: 01 (NV: 01)
- Công tác tổ chức quản lý của BGH: Có tầm nhìn khoa học, sáng tạo. Kế hoạch dài hạn, trung hạn và ngắn hạn có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai kiểm tra đánh giá sâu sát, thực chất và đổi mới. Được sự tin tưởng cao của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên: nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường mong muốn nhà trường phát triển, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đa số đáp ứng được yêu cầu đổi mới GD.

- Trong các năm học, nhà trường có từ 2 đến 4 giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã; mỗi năm học có 03 đến 04 đồng chí đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cơ sở, hàng năm có đồng chí được nhận giấy khen; tỷ lệ lao động tiên tiến hàng năm đạt 100%.

2.1.2. về cơ sở vật chất

- Phòng học: 8 phòng kiên cố, đầy đủ bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ cho dạy và học. Trường phải mượn 02 phòng học bộ môn thuộc dãy nhà học chức năng làm phòng học để đủ 10 lớp học.

- Các phòng chức năng, phòng làm việc: Các phòng làm việc và các phòng chức năng đều có bàn ghế và các trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy, học và quản lý.

- Thiết bị dạy học: Nhà trường đảm bảo đầy đủ thiết bị dạy học theo danh mục thiết bị dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu dạy - học của giáo viên và học sinh.

- Các phương tiện, thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học gồm:
 - + Máy vi tính: 28 bộ (03 máy tính xách tay; 20 máy tính bảng và 5 bộ máy tính để bàn), toàn bộ máy tính đều được kết nối Internet.
 - + Máy chiếu: 10 chiếc; Màn chiếu: 10 chiếc

- + Các thiết bị khác: Máy photo, máy in, máy ảnh kỹ thuật số, ampli, micro, loa máy,...
- + 100% các phòng học được lắp đặt đường truyền Internet, có sóng wifi.
- + Nhà trường có 02 phòng học bộ môn: 01 phòng Sinh Hóa, 01 phòng Vật lý- Công nghệ, thiếu các phòng: 01 phòng Tin học, 01 phòng Ngoại ngữ, 01 phòng Âm nhạc, 01 phòng Mỹ thuật, 01 phòng KHXH.
- + Nhà trường có đầy đủ các thiết bị phục vụ các hoạt động ngoài giờ lên lớp: Hệ thống micro, âm thanh, loa máy, máy ảnh....

2.1.3. Học sinh

*Chất lượng học sinh năm học 2019-2020:

- Tổng số lớp: 9
- Tổng số học sinh: 337
- Tuyển sinh: 100% HS hoàn thành chương trình TH vào học lớp 6.
- Phổ cập: Được công nhận hoàn thành phổ cập trên địa bàn xã Yên Hải: Phổ cập GD trung học mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2. Đạt chỉ tiêu về công tác phát triển

*Kết quả xếp loại 2 mặt giáo dục:

Năm học	TS HS	Nữ	Hạnh kiểm							
			Tốt	%	Khá	%	TB	%	Y	%
2019-2020	337	167	207	61,4	127	33,7	3	0,9	0	0

Năm học	TS HS	Nữ	Học lực									
			G	%	Khá	%	TB	%	Y	%	K	%
2019-2020	337	167	58	17,2	150	44,5	126	37,4	3	0,9	0	0

*Kết quả các cuộc thi, Hội thi

- Các kì thi
- + Học sinh giỏi cấp thị xã: 37 (các môn văn hóa lớp 9: 08 giải; thể chất 02 giải)
- + Học sinh giỏi cấp tỉnh: 01 HCV đá cầu cấp tỉnh.
- Cuộc thi:
- + Cuộc thi Em làm HDV Du lịch cấp thị xã: 01 giải Khuyến khích.
- + Cuộc thi HSG cấp Tỉnh: 0 tổ chức do dịch Covid

2.1.4. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

*Chi bộ Đảng:

- Tổng số đảng viên: 09/23 đạt 39,1%.
- Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành.

- Công tác công đoàn:

- Tổng số công đoàn viên: 23

- Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức các hoạt động tập thể

**Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 6/23 chiếm 26,1%

- Đoàn thanh niên cùng với Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh của trường thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

**Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường gồm 05 thành viên (01 Trưởng ban, 01 Phó ban và 03 uỷ viên) được tổ chức và hoạt động theo đúng điều lệ quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 do Bộ GD&ĐT ban hành. Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp và hỗ trợ đắc lực trong các hoạt động giáo dục của nhà trường. Nhà trường luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất để Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường chủ động trong việc xây dựng kế hoạch và hoạt động có hiệu quả.

**Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương:*

Đảng, Chính quyền địa phương, các lực lượng xã hội như: Đoàn Thanh niên, Hội liên hiệp phụ nữ, Ban công an, Hội chữ thập đỏ, Đài truyền thanh, MTTQ, Hội cựu chiến binh, Trạm y tế xã...luôn tạo điều kiện và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức cho học sinh, ủng hộ nhà trường trong mọi hoạt động.

2.2. Điểm hạn chế

- Tổ chức quản lý của Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng: Thiếu tính sáng tạo, đôi khi còn thiếu quyết liệt trong công tác điều chỉnh; chưa có nhiều tư vấn mang tính chuyên môn sâu để giúp thúc đẩy hoạt động chuyên môn cho giáo viên trong giảng dạy. Chưa có biện pháp để bứt phá trong nâng cao chất lượng mũi nhọn và 3 môn Toán, Văn, Anh.

- Đội ngũ giáo viên, nhân viên: Một số giáo viên, nhân viên tiếp cận và ứng dụng CNTT còn hạn chế; chất lượng đội ngũ chưa đều; số lượng giáo viên giỏi, GVCN giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh chưa cao.

- Chất lượng học sinh: Tỷ lệ học sinh giỏi ở các khối lớp còn thấp đặc biệt là học sinh giỏi cấp thị xã, cấp tỉnh; trình độ toàn diện của các em không đồng đều, một số các em học khá đều ở các môn, bên cạnh đó một số học sinh lực học chưa đều, tiếp thu chậm.; một số học sinh còn ham chơi, lười học...

- Cơ sở vật chất: xuống cấp và thiếu thốn nhiều do nhiều hạng mục nợ, sân chơi bãi tập xuống cấp, thiếu phòng học, phòng bộ môn, chưa có phòng Tin học,

chưa có nhà đa năng phục vụ cho các hoạt động giáo dục...

- Sự quan tâm của cha mẹ học sinh đến việc học của con em còn nhiều hạn chế, phong trào học tập của địa phương chưa phát triển mạnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2020-2025

1. Sứ mệnh:

Tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng nhà trường ngày càng phát triển bền vững: Đạt các tiêu chí “Trường học hạnh phúc”; Học sinh được hướng dẫn học tập chủ động tích cực, hình thành trong các em phương pháp học tập và biết tự học tập, hướng các em tới tư duy vận dụng sáng tạo thích ứng, biết lựa chọn tương lai nghề nghiệp. Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

2. Tầm nhìn

Xây dựng và giữ vững trường THCS Yên Hải là trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và đạt trường kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

Đến năm 2025, trường THCS Yên Hải sẽ trở thành một trường có chất lượng ổn định, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình; cơ sở vật chất, trang thiết bị đầy đủ hiện đại; cảnh quan trường lớp khang trang sạch đẹp, môi trường giáo dục an toàn; giáo viên và học sinh luôn có khát vọng phát triển và không ngừng hoàn thiện về trí tuệ và nhân cách.

3. Giá trị cốt lõi

- Tinh thần đoàn kết
- Khát vọng vươn lên
- Tính trung thực
- Tinh thần trách nhiệm
- Tính sáng tạo
- Lòng tự trọng
- Tình nhân ái
- Sự hợp tác

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu chung

Xây dựng môi trường học tập văn hóa, có nề nếp, kỷ cương có chất lượng để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển hết khả năng. Phấn đấu là ngôi trường có mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại, đáp ứng các yêu cầu khi thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Mục tiêu ngắn hạn: Duy trì và nâng cao chất lượng trường chuẩn quốc gia.

Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”;

- Mục tiêu trung hạn:

- + Duy trì bền vững, nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường đạt chuẩn.
- + Năm 2022 cải tạo CSVC để đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018.

- Mục tiêu dài hạn:

- + Đến năm 2025, được công nhận lại trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- + Có quy mô ổn định và phát triển; hoàn thiện các tiêu chí Mức 3 trong kiểm định chất lượng giáo dục.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung

2.1.1. Học sinh

- Quy mô:

- + Quy mô lớp học: Ổn định từ 10 đến 11 lớp.

- + Học sinh: khoảng từ 380 đến 400 HS

- Kế hoạch huy động: Hàng năm huy động 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6. Đảm bảo duy trì sĩ số học sinh 99%

- Đạt phổ cập THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

- Chất lượng học tập:

- + Trên 50% học lực khá, giỏi (trong đó 10% trở lên học lực giỏi).

- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 5%; không có học sinh kém.

- + Tỷ lệ tốt nghiệp THCS: 98%

- + Tỷ lệ học sinh giỏi: Hàng năm đều có học sinh giỏi cấp thị xã và cấp tỉnh.

- + Tỷ lệ học sinh thi đỗ vào THPT công lập đạt 62% trở lên.

- Chất lượng hạnh kiểm: 95% hạnh kiểm khá, tốt.

- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Phần đầu đến năm 2022 có trên 90% giáo viên, nhân viên được đánh giá khá-giỏi về năng lực chuyên môn; 25% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp cấp tỉnh (đối với các năm có tổ chức).

- 100% Giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và công tác. Có trên 80% số tiết dạy sử dụng ứng dụng CNTT, giáo án điện tử.

- 100% giáo viên chưa đạt chuẩn đại học theo luật giáo dục 2019 vừa ban hành

(hiện tại 07 đ/c) sẽ được hoàn thành lộ trình nâng chuẩn đạt trình độ đại học.

2.1.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất nhà trường được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường sạch, đẹp:

- Xây mới dãy nhà học đường 03 tầng, đảm bảo đủ phòng học, bổ sung các

phòng học chức năng, tu sửa dãy nhà học chức năng 02 tầng.

- Chuyển đổi công năng các phòng học nhà học đường 02 tầng hiện tại thành nhà hiệu bộ, phân chia lại các phòng học thành các phòng chức năng và khu hiệu bộ

- Các phòng học được lắp đặt thiết bị ứng dụng CNTT cố định

- Các phòng bộ môn có đủ trang thiết bị đồng bộ

- Có phòng Tin học đảm bảo đủ tỉ lệ tối thiểu 02 HS/máy.

- Nâng cấp sân trường và hệ thống tường rào, quy hoạch lại hệ thống cây xanh trong trường.

- Xây dựng môi trường sư phạm “ Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”

- Khu giáo dục thể chất được bổ sung các hạng mục công trình phù hợp.

2.1.4. Chỉ tiêu thi đua

- Duy trì và giữ vững danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến và danh hiệu Cơ quan văn hóa.

- Chi bộ đạt tổ chức Đảng vững mạnh.

- Các tổ chức: Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đạt vững mạnh xuất sắc.

- Hàng năm có từ 95% lao động tiên tiến trở lên, trong đó có 15% giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu CSTĐ cơ sở trở lên.

- Xếp loại viên chức hàng năm:

+ 100% CBQL xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

+ 90% trở lên giáo viên, nhân viên xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; trong đó 20% trở lên xếp loại Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp:

+ CBQL: Trong 05 năm liên tiếp được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có 2 - 3 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng ở mức tốt.

+ Giáo viên: Trong 05 năm liên tiếp có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Khá trở lên, trong đó có ít nhất 40% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt.

+ Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2.2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Học sinh

- Quy mô trường lớp:

Năm học	Khối 6		Khối 7		Khối 8		Khối 9		Toàn trường	
	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
2020-2021	3	98	2	85	3	84	2	79	09	346
2021-2022	2	82	3	97	2	83	2	85	9	338

2022-2023	2	98	2	83	3	95	2	84	9	360
2023-2024	3	117	2	98	2	83	3	95	10	393
2024-2025	2	85	3	117	3	98	2	83	10	383

- Chất lượng giáo dục

Năm học	xếp loại học lực				xếp loại hạnh kiểm			
	Giỏi %	Khá %	T. Bình %	Yếu %	Tốt	Khá %	T. Bình %	Yếu %
2020-2021	17,2	44,5	36,4	0,6	62,1	35,6	1,2	0,9
2021-2022	15,2	46,8	33,4	0,6	63,6	37,6	0,9	0
2022-2023	12,7	44,4	42,5	0,3	49,7	36,9	1,7	0
2023-2024	12,7	44,8	41,98	0,9	49,87	38,67	1,0	0
2024-2025	13,32	44,64	41,44	0,6	60,8	38,6	0,6	0

- Học sinh giỏi các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
HS đạt giải cấp Tỉnh (HS)	7	4	3	3	3
HS đạt giải cấp Thị xã (HS)	39	50	26	20	20
HSG trường (%)	17	15	12,7	15,27	13,32
HS tiên tiến (%)	45,4	47,8	22,2	44,78	44,64

2.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Cán bộ quản lý:

Chức vụ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	1	1	1	1	1

- Giáo viên: Số lượng, cơ cấu:

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	19	17	17	17	17
Cơ cấu					
Toán	4	4	3	3	3
Văn	4	3	3	3	3
Lý	0	0	1	1	1
Sinh	1	1	1	1	1
Hóa	1	1	1	1	1
Sử	1	1	1	1	1
GD&ĐT	1	1	1	1	1

Ngoại ngữ	2	2	2	2	2
Địa	1	1	1	1	1
Thể dục	1	1	1	1	1
Âm nhạc	1	1	1	1	1
Mĩ thuật	1	1	1	1	1
Công nghệ	0	0	1	1	1
Tin học	0	0	1	1	1

- Về trình độ chuyên môn

Trình độ	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Đạt chuẩn	58.8%	64.7%	70.6%	82%	100%
Chưa đạt chuẩn	41.2%	35.3%	29.4%	18%	

- về chất lượng giáo viên:

Danh hiệu	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
GVDG cấp trường	15	<i>Không tổ chức</i>	15	<i>Không tổ chức</i>	15
GVDG cấp thị xã	2	<i>Không tổ chức</i>	4	<i>Không tổ chức</i>	7
GVDG cấp tỉnh	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	1	<i>Không tổ chức</i>
GV CNG cấp thị xã	<i>Không tổ chức</i>	3	<i>Không tổ chức</i>	3	<i>Không tổ chức</i>
GV CNG cấp tỉnh	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	<i>Không tổ chức</i>	1

- Phần đầu đến năm 2022 có trên 90% giáo viên, nhân viên được đánh giá khá-giỏi về năng lực chuyên môn; 30% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thị xã, 10% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (đối với các năm có tổ chức).

- Nhân viên và Tổng phụ trách Đội TN

Nội dung	Năm học 2020-2021	Năm học 2021-2022	Năm học 2022-2023	Năm học 2023-2024	Năm học 2024-2025
Số lượng	4	4	4	5	5
Cơ cấu:					
TPT	1	1	1	1	1
Kế toán	1	1	1	1	1
Văn thư - HC	1	1	1	1	1
Thư viện	1	1	1	1	1
Y tế	0	0	0	1	1
TBDH	0	0	0	0	0

2.2.3. Cơ sở vật chất.

- Năm 2020:

- + Mua bổ sung máy chiếu các lớp học, máy tính phòng Tin học.
- + Sửa chữa nâng cấp các thiết bị tin học, mạng, máy tính, máy in
- + Nâng cấp, cải tạo, sửa chữa nhà vệ sinh học sinh, giáo viên
- + Thay hệ thống cửa một số phòng học

- Đến năm 2021:

- + Thay thế bảng viết, thiết bị dạy học, bàn ghế học sinh các phòng học. Sửa chữa nâng cấp các thiết bị tin học, mạng, máy tính, máy in
- + Mở rộng nhà xe học sinh.
- + Làm đường chạy, hố nhảy xa, nâng cấp sân GDTC.

- Đến năm 2022:

- + Sửa chữa dãy nhà học chức năng 02 tầng.
- + Mua sắm bàn họp phòng hội đồng, bàn ghế học sinh
- + Cải tạo, sửa chữa khu nhà vệ sinh học sinh.
- + Nâng cấp sân GDTC.

- Đến năm 2023:

- + Quy hoạch tổng thể các khối công trình phục vụ các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- + Đảm bảo đủ các thiết bị dạy học theo chương trình GDPT 2018
- + Sửa chữa, nâng cấp các thiết bị dạy học phòng Tin học.

- Đến năm 2024:

- + Bàn giao mặt bằng, khởi công xây mới dãy nhà học đường 03 tầng;
- + Sửa chữa chuyển đổi công năng dãy nhà học đường 02 tầng thành nhà hiệu bộ (chia thành các phòng chức năng).

- Đến năm 2025:

- + Tham mưu đề xuất mua đủ máy tính phòng Tin học, bàn ghế các phòng học, phòng chức năng mới, quy hoạch lại hệ thống cây xanh bóng mát trong khuôn viên trường đảm bảo theo mô hình trường học đáp ứng chương trình giáo dục phổ thông mới, CSVC lớp học đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình đổi mới giáo dục.

+ Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”.

V. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. Củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Kiến toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ GV cốt cán, cán bộ GV trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Chú trọng bồi dưỡng nâng cao nhận thức chính trị, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, trình độ tin học và ngoại ngữ, đổi mới chỉ đạo sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn.

Thực hiện việc rà soát trình độ chuyên môn của đội ngũ ngay từ đầu năm học, báo cáo với Phòng GD&ĐT để bố trí sắp xếp để đảm bảo về số lượng, chất lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho GV học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

Tăng cường đầu tư, nâng cấp CSVC trường lớp, các thiết bị nâng cao điều kiện học tập cho học sinh, điều kiện làm việc cho giáo viên.

Đầu tư có trọng điểm để hiện đại hoá các phòng học, các phòng học bộ môn, khu làm việc của giáo viên, khu vui chơi thể dục thể thao của học sinh ...

Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với Nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

Đảm bảo có đủ phòng học, bàn ghế, sân chơi, bãi tập, thiết bị thí nghiệm cơ bản phục vụ cho dạy và học.

Bảo quản tốt cơ sở vật chất hiện có, tiếp tục mua sắm trang thiết bị phục vụ cho dạy và học.

Bổ sung số đầu sách cho thư viện, đẩy mạnh hoạt động của thư viện, bố trí máy tính để hình thành thư viện điện tử.

Làm tốt công tác tham mưu với các cấp xây dựng bổ sung phòng học và khu nhà hiệu bộ của nhà trường. Phối kết hợp với các lực lượng giáo dục, làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

4.1.Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Đổi mới đồng bộ phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

Giáo viên thực hiện đổi mới từ khâu soạn bài, áp dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh theo tình thần; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Chú trọng dạy phân hóa đối tượng học sinh, thực hiện xây dựng kế hoạch bài học gắn với đối tượng cụ thể, thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên chú trọng sử dụng hợp lý sách giáo khoa khi giảng bài trên lớp, sắp xếp hợp lý hoạt động của giáo viên và học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức.

Đổi mới hình thức tổ chức dạy học: Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn tổ chức cho học sinh tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và tích cực tham gia Cuộc thi khoa học kỹ thuật các cấp

Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh như: Thí nghiệm-thực hành; ngày hội

công nghệ thông tin; ngày hội khoa học-công nghệ... trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh.

Giáo viên chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu sách giáo khoa để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh luyện tập, thực hành, trình bày, thảo luận, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng. Trong giảng dạy các bộ môn văn hóa, giáo viên thực hiện tốt việc sử dụng di sản văn hóa.

4.2.Đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập. Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Mỗi giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới kiểm tra đánh giá của cá nhân phù hợp với đối tượng học sinh và đặc trưng của môn học. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

4.3.Chú trọng giáo dục đạo đức học sinh

Thực hiện tích hợp và tổ chức các hoạt động ngoại khóa về giáo dục đạo đức. Đổi mới nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa sang hướng hoạt động trải nghiệm sáng tạo gắn với thực tế của địa phương.

Đặc biệt quan tâm đối với học sinh lớp 6, nhằm giúp học sinh làm quen với chương trình, điều kiện học tập, sinh hoạt và tiếp cận phương pháp dạy học và giáo dục trong nhà trường. Luyện tập duy trì nề nếp làm vệ sinh buổi sáng, tập thể dục và sinh hoạt tập thể giữa giờ để tạo môi trường học tập gần gũi, thân thiện đối với học sinh. Tăng cường hoạt động “Tư vấn học đường”.

Thực hiện giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh: theo Thông tư số 04/2014/TTBGDDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GD&ĐT. Tích hợp nội dung giáo dục kỹ năng sống trong các môn học. Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh cần quan tâm đến: Kỹ năng phòng tránh TNTT, khả năng làm chủ bản thân, khả năng ứng xử phù hợp với những người khác và với xã hội, khả năng ứng phó tích cực trước các tình huống của cuộc sống, ...

Thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh: Triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông, thực hiện giáo dục phòng chống ma túy, phòng chống tội phạm và tác hại của trò chơi trực tuyến có nội dung bạo lực và không lành mạnh đối với học sinh thông qua lồng ghép giảng dạy các bộ môn văn hóa và hoạt động NGLL.

Quản lý, ngăn chặn kịp thời và giải quyết triệt để mâu thuẫn của học sinh dẫn đến đánh nhau gây mất trật tự và ảnh hưởng đến thân thể, tính mạng học sinh, trật tự an ninh trong trường học. Tăng cường các biện pháp phòng chống bạo lực học đường, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả giáo dục đạo đức, pháp luật thông qua hoạt động công tác chủ nhiệm lớp

Tiếp tục thực hiện phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” gắn với các phong trào thi đua của trường, của lớp như: Xây dựng lớp học xanh, sạch, đẹp.

4.4.Huy động mọi nguồn lực xã hội vào hoạt động giáo dục

- Nguồn nhân lực: Huy động các tổ chức, cá nhân đặc biệt là Cha mẹ học sinh tích cực tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục của nhà trường như:

+ Phối hợp với công an xã hỗ trợ nhà trường bảo vệ an ninh trật tự, kết hợp giáo dục học sinh cá biệt.

+ Các khu phối hợp với nhà trường trong việc quản lý học sinh ở địa phương, thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

+ CMHS phối hợp chặt chẽ với GVCN, với nhà trường tổ chức tuyên truyền công tác giáo dục, hỗ trợ nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện, quản lý học sinh và xây dựng môi trường giáo dục.

- Nguồn lực tài chính: Sử dụng có hiệu quả nguồn ngân sách Nhà nước; Phối hợp quản lý sử dụng các nguồn thu dịch vụ, nguồn xã hội hóa đảm bảo đúng nguyên tắc tài chính, ưu tiên đầu tư, nâng cấp các điều kiện làm việc của giáo viên và học tập của học sinh.

- Nguồn lực vật chất: Khai thác, sử dụng và bảo quản hiệu quả CSVC, trang thiết bị đồ dùng dạy học.

5. Phát triển và quảng bá thương hiệu

- Khai thác có hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, NGLL. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh.

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là uy tín, danh dự của nhà trường; (năm học 2019-2020 tỉ lệ đỗ vào 10 công lập trên tỉ lệ tốt nghiệp của trường đạt 64,4%).

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục trường THCS Yên Hải giai đoạn 2020-2025 được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên, học sinh, CMHS nhà trường và cơ quan cấp trên, Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Niêm yết công khai kế hoạch chiến lược nhà trường tại bảng tin nhà trường.

- Công khai chiến lược phát triển nhà trường trên website nhà trường.

2. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, gồm các thành viên đại diện cấp ủy chi bộ, Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Phó hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổng phụ trách đội, Bí thư đoàn, đại diện thanh tra nhân dân và đại diện cha mẹ học sinh.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai và thực hiện kế hoạch chiến lược. Đánh giá, sơ kết, điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

***Giai đoạn 1: Từ năm 2020 - 2022**

- Triển khai kế hoạch đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Hoàn thành cơ bản xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ, tham mưu đầu tư CSVC, thiết bị dạy học hiện đại cho các phòng học.

- Đề xuất và tham mưu quy hoạch lại mặt bằng tổng thể nhà trường, mở rộng diện tích từ 10842m² ra phía sau, lên 12427m²; quy hoạch các công trình, thiết kế xây dựng mới nhà trường... để PGD&ĐT hoàn thành kế hoạch và thủ tục phê duyệt đầu tư xây mới dãy nhà học đường 3 tầng, cải tạo công năng dãy nhà học đường cũ 02 tầng thành nhà hiệu bộ, tăng số lượng các phòng học, phòng bộ môn đảm bảo đủ số lượng quy định tại thông tư 13.

- Tiếp tục giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn kiểm định nhà trường, phấn đấu và giữ vững chất lượng cấp độ 2 và trường đạt chuẩn quốc gia mức 1.

***Giai đoạn 2: Từ năm 2023-2025**

- Xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết các nội dung đề ra theo từng năm học.

- Đôn đốc tiến độ thực hiện, tham gia giám sát, đề xuất điều chỉnh chi tiết khi thi công, tiếp nhận và sắp xếp các phòng học, phòng bộ môn theo đúng quy

định để hoàn thiện các tiêu chí về CSVN, phục vụ dạy học và quy định của trường chuẩn.

- Tăng cường và nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Thực hiện công tác tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài KĐCLGD đạt trường chuẩn QG mức độ 2 năm 2025.

4. Phân công trách nhiệm

4.1.Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

- Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch chiến lược chung cho toàn trường.

- Tổ chức tự kiểm tra đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hàng năm của toàn trường và thực hiện kế hoạch chiến lược của toàn trường theo từng giai đoạn phát triển đồng thời quyết định những điều chỉnh cần thiết trong quá trình thực hiện.

4.2.Đối với Phó hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

4.3.Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể (từng năm) của tổ, trong đó mỗi hoạt động cần nêu rõ mục tiêu cần đạt, kết quả, hiệu quả, thời gian thực hiện, các nguồn lực thực hiện.

4.4.Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch đúng thời gian quy định.

- Đề xuất các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.

4.5.Đối với học sinh

- Thực hiện tốt các quy định tại Điều lệ trường học.

- Tích cực học tập, rèn luyện đạo đức, kỹ năng sống thông qua các hoạt động giáo dục để đáp ứng tốt các yêu cầu của xã hội sau khi tốt nghiệp THPT.

4.6. Các tổ chức đoàn thể trong trường

- Hàng năm xây dựng chương trình hành động thực hiện các nội dung liên quan trong vấn đề thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.
- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của tổ chức mình thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trên, tham mưu, góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những nội dung phù hợp để có thể thực hiện tốt kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

4.7. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các cha mẹ học sinh thực hiện một số mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

VII. ĐỀ XUẤT- KIẾN NGHỊ

1. Đối với Phòng GD&ĐT, các ban ngành thị xã Quảng Yên

- Phê duyệt Kế hoạch chiến lược và tạo điều kiện thuận lợi về mọi mặt, giúp nhà trường thực hiện nội dung theo đúng Kế hoạch chiến lược phát triển.
- Hỗ trợ về cơ chế chính sách, tài chính và nhân lực để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.
- Tham mưu với UBND thị xã Quảng Yên hỗ trợ kinh phí sửa chữa dãy nhà học chức năng, sửa chữa nhà VS học sinh; điều chỉnh quy hoạch và đầu tư xây dựng mới dãy nhà học đường 3 tầng, sân chơi, sân tập thể dục phục vụ các hoạt động giáo dục toàn diện trong nhà trường.
- Bổ sung đủ biên chế theo định biên các bộ môn đảm bảo chuẩn chất lượng giáo dục toàn diện cho nhà trường.
- Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

2. Đối với chính quyền địa phương

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương, thông tin, tuyên truyền để thu hút sự quan tâm của mọi người dân, toàn xã hội trong việc xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, chất lượng cho con em địa phương
- Cấp ủy, chính quyền địa phương, hội khuyến học quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, tạo nguồn vốn đối ứng, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.
- Có cơ chế đầu tư xây dựng CSVC theo các tiêu chí giáo dục của dự án phát triển nông thôn mới để nhà trường thực hiện Kế hoạch chiến lược.

Trên đây là Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển trường THCS Yên Hải giai đoạn 2020-2025. Trong quá trình triển khai thực hiện, Ban chỉ đạo nhà trường sẽ chủ động tham mưu cho các cấp và có ý kiến đề xuất kịp thời điều chỉnh kế hoạch chiến lược phù hợp với thực tế của địa phương để đạt được mục tiêu của chiến lược đã đề ra.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Quảng Yên (b/c);
- UBND phường Yên Hải (b/c);
- Hội đồng trường;
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường (t/h);
- Các thành viên nhà trường (t/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Cổng Thông tin điện tử nhà trường
- Lưu VT./.

T/M HỘI ĐỒNG TRƯỜNG

Nguyễn Quang Duy

